

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG S
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/KDTM-ST

Ngày 08-4-2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng
xây dựng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG S, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đình Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Tuấn Sỹ;

Bà Hoàng Thị Mơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 28/2021/TLST-KDTM ngày 30 tháng 11 năm 2021 về việc Tranh chấp hợp đồng xây dựng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-KDTM ngày 14 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-KDTM ngày 02 tháng 3 năm 2022 và Thông báo chuyển ngày xét xử 02/TB-TA ngày 18 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T; địa chỉ: Số nhà A, đường Tam T, phường Tam T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Doãn T chức vụ Giám đốc, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Lương Văn T sinh năm 1964; địa chỉ: Số nhà B, đường Trần Quang K, phường Chi L, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn (văn bản ủy quyền ngày 17-8-2021), có mặt.

- Bị đơn: Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H; địa chỉ: Ngõ C, đường Đèo G, khối Đèo G, phường Chi L, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc H, chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H, vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Công ty Cổ phần Hoàng Hải A; địa chỉ: Khu D, thị trấn Phố M, huyện Quế V, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Công L – chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần Hoàng Hải A, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản khai và tại phiên tòa, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T do ông Lương Văn Tlà người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 24/12/2019 Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Lạng Sơn với Liên danh Công ty Cổ phần Hoàng Hải A và Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H đã ký hợp đồng thi công xây dựng số 15/2019/HĐ-XD về việc thực hiện gói thầu thi công xây dựng thuộc dự án: Cấp nước và vệ sinh trạm y tế xã thuộc chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả vay vốn WB năm 2019. Sau khi ký kết hợp đồng với Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Lạng Sơn thì Công ty Cổ phần xây dựng và thiết bị Hùng H cùng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T đã ký kết hợp đồng thi công xây dựng (Cung ứng dịch vụ) số 01/HĐXD ngày 20/02/2020 về việc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T nhận thi công 06 công trình xây dựng, cấp nước, nhà vệ sinh trạm y tế xã, cụ thể:

1. Trạm y tế xã Liên Sơn, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.
2. Trạm y tế xã Lâm Sơn, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.
3. Trạm y tế xã Nhật Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.
4. Trạm y tế xã Hữu Lân, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.
5. Trạm y tế xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.
6. Trạm y tế xã Xuân Long, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Với tổng số tiền là: 978.000.000 đồng (chín trăm bảy mươi tám triệu đồng chẵn).

Tại điều 2 của hợp đồng đã ghi rõ về tiến độ thanh toán thành 4 đợt.

+ Đợt 1: Sau khi hợp đồng được ký kết, bên A tạm ứng cho bên B 300.000.000 đồng trong tổng giá trị hợp đồng.

+ Đợt 2: Sau khi xong phần thô tạm ứng tiếp 300.000.000 đồng trong tổng giá trị hợp đồng.

+ Đợt 3: Sau khi bàn giao công trình đưa vào sử dụng, bên A tạm ứng cho bên B 329.100.000 đồng sau khi trừ các khoản đã tạm ứng công trình.

+ Đợt 4: Sau khi hết thời gian bảo hành công trình theo quy định của nhà nước, bên A thanh toán hết cho bên B giá trị còn lại của hợp đồng tương đương với số tiền 48.900.000 đồng.

Ngày 25/02/2020 phía Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T đã tổ chức triển khai thi công cùng một lúc cả 06 công trình nói trên theo hợp đồng đã ký kết, mặc dù không được phía Công ty Cổ phần xây dựng và thiết bị Hùng H cho tạm ứng 300.000.000 đồng theo hợp đồng đã ký kết. Đến khoảng tháng 6/2020 phía công ty Bùi Thái đã xây xong phần thô của 6 công trình xây dựng theo hợp đồng số 01/HĐXD ngày 20/02/2020, nhưng phía Công ty Cổ phần xây dựng và thiết bị Hùng H không cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T tạm ứng tiếp 300.000.000 đồng theo hợp đồng đã ký kết. Khoảng tháng 6/2020 thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T đã thi công xong các hạng mục xây dựng theo hợp đồng, nhưng Công ty Cổ phần xây dựng và thiết bị Hùng H cũng không trả số tiền 329.100.000 đồng cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T. Công trình đã đưa vào sử dụng và đã hết hạn bảo hành nhưng Công ty Cổ phần xây dựng và thiết bị Hùng H cũng không thanh toán số tiền đợt 4 theo hợp đồng đã ký với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T.

Ngày 17/9/2020 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T cùng Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H đã tiến hành đối chiếu công nợ và nhận nợ cụ thể:

Phân tạm ứng:

- Lần 1 ngày 07/3/2020 tạm ứng là 50.000.000 đồng;
- Lần 2 tại công trình xã Lâm Sơn là 10.000.000 đồng;
- Lần 3 ngày 13/3/2020 tạm ứng là 190.000.000 đồng;
- Lần 4 ngày 04/5/2020 tạm ứng là 180.000.000 đồng;
- Lần 5 nhận tại công trình xã Nhật Tiến là 15.000.000 đồng.

Tổng cộng phía Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T đã nhận tiền tạm ứng là: 445.000.000 đồng (bốn trăm bốn mươi lăm triệu đồng chẵn). Ngày 17/9/2020 đại diện theo pháp luật của hai công ty nói trên đã thống nhất chốt số tiền mà Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H còn nợ lại là: 477.838.000 đồng (bốn trăm bảy mươi bảy triệu, tám trăm ba mươi tám nghìn đồng chẵn). Ngày 30/11/2020 Ông Nguyễn Ngọc H giám đốc Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H đã chuyển vào tài khoản cho phía Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T số tiền là 49.500.000 đồng (Bốn mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng chẵn). Kể từ ngày 01/12/2020 Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H chưa thanh toán và nợ quá hạn đối với số tiền 428.338.000 đồng (bốn trăm hai mươi tám triệu, ba trăm ba mươi tám nghìn đồng chẵn) của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T.

Yêu cầu Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ gốc của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T là 428.338.000 đồng (bốn trăm hai mươi tám triệu, ba trăm ba mươi tám nghìn đồng chẵn).

Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H sử dụng tài khoản tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Lạng Sơn. Vì vậy yêu cầu Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H phải có nghĩa vụ trả lãi theo lãi xuất mà Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Lạng Sơn đã áp dụng kể từ năm 2020 cho đến nay.

Ngày 17/9/2020 đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T và đại diện Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H đã cùng nhau lập biên bản đối chiếu công nợ và nhận nợ. Hai bên đã thống nhất chốt lại là: “Phía Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H đã chi tạm ứng cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T là 445.000.000 đồng và thống nhất tổng số tiền mà Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H phải thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T là 477.838.000 đồng (bốn trăm bảy mươi bảy triệu tám trăm ba mươi tám nghìn đồng chẵn)”. Ngày 10/11/2020 Ông Nguyễn Ngọc H là Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H đã viết giấy cam kết (bản viết tay) có nội dung: “Cam kết sẽ thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng chẵn) trước ngày 21/11/2020”. Tuy nhiên đến ngày 30/11/2020 Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H mới chuyển vào tài khoản cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T số tiền là 49.500.000 đồng. Như vậy tính đến ngày 01/12/2020 Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H còn nợ chưa trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T là 428.338.000 đồng (bốn trăm hai mươi tám triệu, ba trăm ba mươi tám nghìn đồng chẵn).

Về lãi suất: Trên cơ sở đó xác định phía Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H đã chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ 477.838.000 đồng (bốn trăm bảy mươi bảy triệu tám trăm ba mươi tám nghìn đồng chẵn) cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T thành 02 khoản tiền nợ khác nhau đó là:

- Khoản tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng chẵn) thời hạn thanh toán trước ngày 21/11/2020 nhưng đến ngày 30/11/2020 mới thanh toán 49.500.000 đồng. Do đó, lãi phải tính lãi suất chậm trả 09 ngày kể từ ngày 21/11/2020 đến ngày 30/11/2020. Đến ngày 30/11/2020 Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H mới trả 49.500.000 đồng, còn 50.500.000 đồng không thanh toán theo thỏa thuận, nên cần tính lãi suất từ thời điểm ngày 01/12/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Khoản tiền 377.838.000 đồng (ba trăm bảy mươi bảy triệu tám trăm ba mươi tám nghìn đồng chẵn) thời hạn thanh toán trước tết nguyên đán năm 2021 (tức trước ngày 10/02/2021 dương lịch).

Số tiền chậm trả là tiền nợ quá hạn nên yêu cầu áp dụng lãi xuất quá hạn cho vay trung và dài hạn là 15,75%/ năm (1,3125%/ tháng) của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam.

+ Thời hạn nợ quá hạn của số tiền 100.000.000 đồng được tính kể từ ngày 21/11/2020 đến ngày 30/11/2020 là 9 ngày.

- $100.000.000 \text{ đồng} \times 0,04375\%/\text{ngày} \times 9 \text{ ngày} = 393.750 \text{ đồng}.$

- Ngày 30/11/2020 công ty Hùng Hmới trả được 49.500.000 đồng, từ ngày 01/12/2020 còn nợ 50.500.000 đồng $\times 1.3125\%/\text{tháng} \times 16 \text{ tháng} = 10.605.000 \text{ đồng}$ và $50.500.000 \text{ đồng} \times 0,04375\%/\text{ngày} \times 8 \text{ ngày} = 176.750 \text{ đồng}$, tổng cộng là: 176.750 đồng + 10.605.000 đồng + 393.750 đồng = 11.175.500 đồng.

+ Thời hạn nợ quá hạn của số tiền 377.838.000 đồng được tính kể từ ngày 12/02/2020 (thời điểm trước tết nguyên đán 2021) đến ngày xét xử sơ thẩm (08/4/2022) là 13 tháng 26 ngày. Cụ thể:

$377.838.000\text{đ} \times 1,3125\%/\text{tháng} \times 13 \text{ tháng} = 64.468.608 \text{ đồng}.$

$377.838.000\text{đ} \times 0,04375\%/\text{ngày} \times 26 \text{ ngày} = 4.297.907 \text{ đồng}.$

Tổng cộng hai khoản tiền lãi là: 11.175.500 đồng + 68.766.515 đồng = 79.942.015 đồng.

Tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi là: 428.338.000 đồng + 79.942.015 = 508.280.015 đồng.

- Bị đơn Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H không có ý kiến trình bày, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty Cổ phần Hoàng Hải A do ông Hoàng Công L là người đại diện theo pháp luật của Công ty trình bày: Năm 2019, 2020 Công ty Cổ phần Hoàng Hải A và Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H có ký hợp đồng để xây dựng các công trình cho trạm y tế các xã trong huyện của tỉnh Lạng Sơn với Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Lạng Sơn. Sau khi ký kết xong thì Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H tiến hành thực hiện. Việc Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H ký kết với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T về xây dựng công trình tại các trạm y tế xã, Công ty Cổ phần Hoàng Hải A không có liên quan gì về công nợ, tiền, vật tư, nhân công, máy móc và Công ty Cổ phần Hoàng Hải A không liên quan gì trong vụ án này và đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt Công ty Cổ phần Hoàng Hải A.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật: Trong quá trình giải quyết từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ biên bản đối chiếu công nợ xác định, bên nhận thầu đã hoàn thành xong khối lượng thi công công trình, bên giao thầu đã nghiệm thu công trình, hai bên cùng đối chiếu công nợ và thống nhất nghiệm thu công trình, số tiền nghiệm thu công trình Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H phải thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T là 477.838.000 đồng. Ngày 30/11/2020 Ông Nguyễn Ngọc H tiếp tục chuyển vào tài khoản của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T 49.500.000 đồng. Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H còn phải thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T là 428.338.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H phải thanh toán trả số tiền cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T tổng cộng là 508.280.015 đồng, cụ thể:

Căn cứ Điều 351, 352 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H phải hoàn thành nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc: 428.338.000 đồng.

Căn cứ Điều 146 Luật Xây dựng 2014 và khoản 2 Điều 43 Nghị định số 37/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H phải thanh toán lãi chậm trả từ ngày đầu tiên chậm thanh toán đến ngày xét xử là 79.942.000 đồng;

Ngoài ra, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành chưa thi hành thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về thủ tục tố tụng: Hợp đồng ký kết giữa Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T là hai pháp nhân ký kết hợp đồng xây dựng có mục đích lợi

nhuận, nên xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng kinh tế về lĩnh vực xây dựng (cung ứng dịch vụ). Nơi thực hiện nghĩa vụ thanh toán là nơi bị đơn có trụ sở tại thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm h khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có thay đổi, bổ sung yêu cầu nhưng không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện. Do đó, Hội đồng chấp nhận việc thay đổi bổ sung yêu cầu để xem xét giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H được Tòa án thông báo thụ lý, triệu tập nhưng không có mặt, không có ý kiến. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về kiểm tra, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, thông báo chuyển ngày xét xử. Theo văn bản cung cấp thông tin của Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Lạng Sơn thì Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H vẫn đang hoạt động, không đăng ký tạm ngừng hoạt động và trụ sở vẫn ở địa chỉ: Ngõ C đường Đèo G, khối Đèo G, phường Chi L, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án đã thực hiện niêm yết văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Hoàng Hải A do ông Hoàng Công L, giám đốc công ty là người đại diện theo pháp luật đã có ý kiến, Công ty Cổ phần Hoàng Hải A không có liên quan gì về vụ án tranh chấp giữa Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T và đề nghị giải quyết vắng mặt và không tham gia tố tụng. Qua xác định xét thấy, việc tranh chấp giữa Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T chỉ tranh chấp về nghĩa vụ thanh toán tiền cho nhau theo hợp đồng xây dựng và hai bên đều chốt xong công nợ, không tranh chấp về quá trình thi công công trình, nên xác định Công ty Cổ phần Hoàng Hải A không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

[4] Về nội dung vụ án: Ngày 24/12/2019 Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lạng Sơn với Liên danh Công ty Cổ phần Hoàng Hải A và Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H đã ký hợp đồng thi công xây dựng số 15/2019/HĐ-XD về việc thực hiện gói thầu thi công xây dựng thuộc dự án: Cấp nước và nhà vệ sinh cho các trạm y tế xã thuộc chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả vay vốn WB năm 2019. Sau khi ký kết hợp đồng với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lạng Sơn thì Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị Hùng H đã ký kết với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T hợp đồng thi công xây dựng (cung ứng dịch vụ) số 01/HĐXD ngày 20/02/2020 về việc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T nhận thi công 06 công trình xây dựng, cấp nước, nhà vệ sinh trạm y

tế xã cụ thể: Trạm y tế xã Liên Sơn, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; trạm y tế xã Lâm Sơn, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; trạm y tế xã Nhật Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; trạm y tế xã Hữu Lân, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; trạm y tế xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; trạm y tế xã Xuân Long, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Với tổng số tiền là: 978.000.000 đồng.

[5] Xét thấy hợp đồng số 01/HĐXD ngày 20/02/2020 ký kết giữa Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị Hùng H với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T là hợp đồng thi công xây dựng đã ký kết bởi các chủ thể đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự, có nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, hình thức và nội dung phù hợp với quy định của các Điều 513, 514, 515, 516, 517, 518 của Bộ luật Dân sự và Điều 140, 141 của Luật Xây dựng. Do đó, hợp đồng có hiệu lực pháp luật, các bên phải thực hiện theo hợp đồng.

[6] Về việc thực hiện hợp đồng: Ngày 25/02/2020 phía Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T đã tổ chức triển khai đề thi công đồng thời một lúc cả 06 công trình nói trên theo hợp đồng đã ký kết, mặc dù không được phía Công ty Cổ phần xây dựng và thiết bị Hùng H cho tạm ứng số tiền 300.000.000 đồng theo hợp đồng đã ký kết. Đến khoảng tháng 6/2020 phía Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T đã xây xong phần thô của 6 công trình xây dựng theo hợp đồng số 01/HĐXD ngày 20/02/2020, nhưng phía Công ty Cổ phần xây dựng và thiết bị Hùng H không cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T tạm ứng tiếp 300.000.000 đồng theo hợp đồng đã ký kết. Khoảng tháng 6/2020 thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T đã thi công xong các hạng mục xây dựng theo hợp đồng, nhưng Công ty Cổ phần xây dựng và thiết bị Hùng H cũng không thanh toán số tiền 329.100.000 đồng cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T. Công trình đã đưa vào sử dụng và đã hết hạn bảo hành nhưng Công ty Cổ phần xây dựng và thiết bị Hùng H cũng không thanh toán số tiền đợt 4 theo hợp đồng đã ký với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T đã thực hiện theo hợp đồng và đã thi công xong 06 công trình đồng thời bàn giao lại cho Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H và Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H đã bàn giao công trình cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lạng Sơn đưa vào sử dụng. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lạng Sơn đã nghiệm thu và đưa công trình vào sử dụng đồng thời đã thanh toán tiền đầy đủ cho Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H, như vậy nghĩa vụ thanh toán tiền hiện nay là Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H phải thanh toán khoản tiền còn nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T là có căn cứ.

[7] Về việc thanh toán: Ngày 17/9/2020 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T cùng Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H đã tiến hành đối chiếu công nợ và nhận nợ cụ thể, phần tạm ứng: Lần 1

ngày 07/3/2020 tạm ứng là 50.000.000 đồng; lần 2 nhận tại công trình xã Lâm Sơn là 10.000.000 đồng; lần 3 ngày 13/3/2020 tạm ứng là 190.000.000 đồng; lần 4 ngày 04/5/2020 tạm ứng là 180.000.000 đồng; lần 5 nhận tại công trình xã Nhật Tiến là 15.000.000 đồng. Tổng cộng 05 lần Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H đã tạm ứng cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T là 445.000.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi năm triệu đồng chẵn). Hai bên đã thống nhất chốt nợ là phía Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H còn phải thanh toán là 477.838.000 đồng (bốn trăm bảy mươi bảy triệu, tám trăm ba mươi tám nghìn đồng chẵn) cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T. Ngày 10/11/2020 Ông Nguyễn Ngọc H giám đốc Công ty Cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng đã cam kết sẽ thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T số tiền 100.000.000 đồng trước ngày 21/11/2020. Đến ngày 30/11/2020 thì Ông Nguyễn Ngọc H mới chuyển vào tài khoản cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T số tiền 49.500.000 đồng (bốn mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng). Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H vẫn chưa thanh toán số tiền còn nợ là 428.338.000 đồng (bốn trăm hai mươi tám triệu, ba trăm ba mươi tám nghìn đồng) cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T, nay Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H phải thanh toán số tiền còn nợ là 428.338.000 đồng, nhận thấy các bên đã ký kết hợp đồng và tiến hành thực hiện thi công công trình xong và đã được nghiệm thu, bàn giao công trình đã đưa vào sử dụng, nay chỉ tranh chấp về nghĩa vụ thanh toán. Do đó, thấy yêu cầu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T khởi kiện Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H phải thanh toán khoản tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về lãi chậm thanh toán: Căn cứ công văn số 148/BIDV.LS-KHTC ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lạng Sơn trả lời về số tiền lãi nợ quá hạn, thì lãi vay trung, dài hạn là 10,5%/năm, số tiền chậm trả nợ quá hạn bằng 150% lãi trung hạn, dài hạn cụ thể là 15,75%/năm (1,3125%/ tháng; 0,04375%/ngày). Do đó cần tính lãi quá hạn chậm thanh toán khoản tiền theo Ngân hàng Thương mại Cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam nơi mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T mở tài khoản, như vậy. Xác định phía Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H đã chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ 477.838.000 đồng cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T. Tại bản cam kết ngày 10/11/2020 của Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H đã cam kết chia số tiền nợ trên thành 02 khoản để thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T, cụ thể: Khoản tiền 100.000.000 đồng thời hạn thanh toán trước ngày 21/11/2020 nhưng đến ngày 30/11/2020 mới thanh toán được 49.500.000 đồng. Do đó, phải tính lãi suất chậm trả 09 ngày kể từ ngày 21/11/2020 đến ngày 30/11/2020 là 100.000.000 đồng x 0,04375%/ngày x 9 ngày = 393.750 đồng. Đến ngày 30/11/2020 Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H mới trả 49.500.000 đồng, còn

50.500.000 đồng không thanh toán hết theo thỏa thuận, nên cần tính lãi suất từ thời điểm ngày 01/12/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là 16 tháng 08 ngày, như vậy $50.500.000 \text{ đồng} \times 1.3125\%/\text{tháng} \times 16 \text{ tháng} = 10.605.000 \text{ đồng}$ và $50.500.000 \text{ đồng} \times 0,04375\%/\text{ngày} \times 8 \text{ ngày} = 176.750 \text{ đồng}$, tổng cộng 03 khoản tiền trên là: $393.750 \text{ đồng} + 176.750 \text{ đồng} + 10.605.000 \text{ đồng} = 11.175.500 \text{ đồng}$.

[9] Về khoản tiền còn lại là 377.838.000 đồng Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H cam kết thời hạn thanh toán trước tết nguyên đán năm 2021 (được tính từ ngày 01/01 tết âm lịch, tức trước ngày 12/02/2021 dương lịch), cụ thể: Thời hạn nợ quá hạn của số tiền 377.838.000 đồng được tính kể từ ngày 12/02/2020 (thời điểm trước tết nguyên đán 2021) đến ngày xét xử sơ thẩm (08/4/2022) là 13 tháng 26 ngày. Số tiền 377.838.000 đồng $\times 1,3125\%/\text{tháng} \times 13 \text{ tháng} = 64.468.608 \text{ đồng}$; $377.838.000 \text{ đồng} \times 0,04375\%/\text{ngày} \times 26 \text{ ngày} = 4.297.907 \text{ đồng}$.

[10] Tổng cộng khoản tiền lãi 100.000.000 đồng mà Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H cam kết trả trước 30/11/2020 nhưng sau đó chỉ trả được 49.500.000 đồng là 11.175.500 đồng và lãi của số tiền 377.838.000 đồng là 68.766.515 đồng hai khoản trên là 79.942.015 đồng. Tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi mà Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H phải thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T là: $428.338.000\text{đ} + 79.942.015 = 508.280.015 \text{ đồng}$.

Căn cứ Điều 146, 147 của Luật Xây dựng; Điều 42, 43 Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định về tiền lãi chậm trả do vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn về số tiền lãi suất nêu trên là có căn cứ. Như vậy, tổng cộng cả gốc và lãi Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H phải thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T tổng số tiền là 508.280.015 đồng và làm tròn số là 508.280.000 đồng.

[11] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận toàn bộ nên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.466.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000698 ngày 24-11-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Bị đơn Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch số tiền đã làm tròn là 24.331.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

[12] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 35, 39, 40 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 513, 514, 515, 516, 517, 518, 351, 352, 357, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 140, 141, 146, 147 của Luật Xây dựng; Điều 42, 43 Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T.

1. Buộc Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H phải thanh toán trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T tổng số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (08/4/2022) là 508.280.000 đồng (năm trăm linh tám triệu hai trăm tám nghìn đồng), trong đó:

Nợ gốc: 428.338.000 đồng (bốn trăm hai mươi tám triệu ba trăm ba mươi tám nghìn đồng);

Lãi chậm thanh toán: 79.942.000 đồng (bảy mươi chín triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng);

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền trên thì phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bùi T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.466.000 đồng (mười một triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000698 ngày 24-11-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn.

Bị đơn Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghệ Hùng H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 24.331.000 đồng (hai mươi tư triệu ba trăm ba mươi một nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Đình Phương